

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Đắk Hà năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 641/KH-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Căn cứ Kế hoạch số 641/KH-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà đã ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 11/3/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện. Trong đó, xác định mục đích, yêu cầu và các bước triển khai thực hiện công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính và những quy định có liên quan rườm rà, không cần thiết, không phù hợp với các quy định pháp luật, tình hình thực tế tại địa phương,...

- Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng theo quy định và căn cứ vào các Quyết định công bố chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

##### **2. Kết quả rà soát thủ tục hành chính**

Tổng số thủ tục hành chính được rà soát thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là **254** thủ tục, cấp xã là **120** thủ tục, thủ tục thuộc ngành dọc thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã là **26** thủ tục, cụ thể:

**2.1. Ngành Tài chính:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 11 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực giá, công sản: 11 thủ tục (*Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 28/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*).

**2.2. Ngành Kế hoạch - Đầu tư:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 21 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh: 05 thủ tục; Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã: 16 thủ tục. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là 03 thủ tục (*Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 21/07/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**2.3. Ngành Giáo dục - Đào tạo:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 42 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực cơ sở vật chất thiết bị: 02 TTHC. Lĩnh vực Giáo dục dân tộc: 01 (Có 01 TTHC thay đổi). Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác: 30 (Giáo dục tiểu học có 01 TTHC thay đổi; Giáo dục THCS có 03 TTHC thay đổi), Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên: 02 TTHC. Lĩnh vực Giáo dục mầm non: 03 TTHC (01 TTHC thay đổi). Lĩnh vực Hệ thống văn bằng chứng chỉ: 02 TTHC (*Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh*). Tiếp nhận học sinh THCS người nước ngoài (*Quyết định 263/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 quy định cách thức thực hiện: Trực tiếp và bưu chính công ích; QĐ 441/QĐ-UBND quy định cách thức thực hiện Trực tuyến mức độ 4*). Và 2 TTHC.

- Tiếp nhận học sinh THCS người nước ngoài (QĐ 263/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 quy định cách thức thực hiện: Trực tiếp và bưu chính công ích; QĐ 441/QĐ-UBND quy định cách thức thực hiện Trực tuyến mức độ 4).

- Tiếp nhận học sinh THCS Việt Nam về nước (QĐ 263/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 quy định cách thức thực hiện: Trực tiếp và bưu chính công ích; QĐ 441/QĐ-UBND quy định cách thức thực hiện Trực tuyến mức độ 4).

**2.4. Ngành Văn hóa:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 18 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực Văn hóa (12 TTHC): Quy trình xét tặng danh hiệu khu dân cư văn hóa; Quy trình xét tặng giấy khen khu dân cư văn hóa; Quy trình công nhận lần đầu cơ quan văn hóa; Quy trình công nhận lần đầu xã đạt văn hóa nông thôn mới; QT công nhận lại xã đạt văn hóa nông thôn mới; Quy trình công nhận lần đầu phường văn minh đô thị ; QT công nhận lại phường văn minh đô thị; Quy trình đăng ký tổ chức lễ hội; QT thông báo tổ chức lễ hội; Quy trình thông báo thành lập đối với thư viện; QT Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện; Quy trình thông báo chấm dứt hoạt động thư viện. Lĩnh vực Gia đình (06TTHC): Quy trình cấp giấy chứng nhận hoạt động BLGD; QT cấp lại giấy chứng nhận hoạt động BLGD; Quy trình đổi giấy chứng nhận hoạt động BLGD; QT cấp GCN hoạt động tư vấn BLGD; Quy trình cấp lại giấy chứng nhận hoạt động BLGD; QT đổi giấy chứng nhận hoạt động BLGD (*Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Kon Tum*).

**2.5. Ngành Lao động - Thương binh và xã hội:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 23 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực người có công: 01 thủ tục. Lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em: 02 thủ tục. Lĩnh vực bảo trợ xã hội: 14 thủ tục. Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội: 03 thủ tục. Lĩnh vực lao động - tiền lương và bảo hiểm xã hội: 01 thủ tục. Lĩnh vực dạy nghề: 02 thủ tục (*Theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*).

**2.6. Ngành Xây dựng:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 09 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực quy hoạch xây dựng kiến trúc: 03 thủ tục; Lĩnh vực hoạt động xây dựng: 06 thủ tục (*Quyết định số*

474/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum).

**2.7. Ngành Tư pháp:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 32 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực chứng thực: 12 thủ tục; Lĩnh vực Hộ tịch: 16 thủ tục; Lĩnh vực hòa giải cơ sở: 01 thủ tục; Lĩnh vực nuôi con nuôi: 01; Lĩnh vực bồi thường nhà nước: 02 thủ tục. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là có 44 thủ tục hành chính gồm: Lĩnh vực chứng thực: 11 thủ tục; Lĩnh vực Hộ tịch: 23 thủ tục; Lĩnh vực Nuôi con Nuôi: 03 thủ tục; Lĩnh vực hòa giải cơ sở: 04 thủ tục; Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật: 02 thủ tục; Lĩnh vực bồi thường nhà nước: 01 thủ tục (*Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**2.8. Ngành Nội vụ:** thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 30 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực Thi đua - khen thưởng: 07 thủ tục; Lĩnh vực Tổ chức bộ máy và Tổ chức phi Chính phủ: 09 thủ tục; Lĩnh vực tổ chức - biên chế: 06 thủ tục; Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo: 08 thủ tục (*Quyết định số 311/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*). Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là 17 thủ tục hành chính gồm: Lĩnh vực Tôn giáo: 10 thủ tục hành chính; Lĩnh vực Thi đua khen thưởng: 04 thủ tục hành chính (*Theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*); Lĩnh vực phòng chống tham nhũng: 03 thủ tục hành chính (*Theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*).

**2.9. Ngành Nông nghiệp:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 12 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực thủy sản: 02 thủ tục; Lĩnh vực lâm nghiệp: 03 thủ tục; Lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: 03 thủ tục; lĩnh vực thủy lợi: 03 thủ tục; Lĩnh vực nông nghiệp: 01 thủ tục. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là 09 thủ tục hành chính gồm: Lĩnh vực Thủy lợi: 03 thủ tục hành chính; Lĩnh vực Phòng chống thiên tai: 03 thủ tục hành chính; Lĩnh vực Nông nghiệp: 01 thủ tục hành chính; Lĩnh vực Trồng trọt: 01 thủ tục hành chính; Lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường: 01 thủ tục hành chính (*Quyết định số 284 /QĐ-UBND ngày 05/ 6/ 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**2.10. Ngành Tài nguyên - Môi trường:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 16 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực đất đai: 13 thủ tục; Lĩnh vực môi trường: 01 thủ tục; Lĩnh vực tài nguyên nước: 02 thủ tục. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã thủ lĩnh vực đất đai là 01 thủ tục (*Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**2.11. Ngành giao thông vận tải:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 09 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực đường thủy nội địa: 09 thủ tục. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã lĩnh vực đường thủy nội địa là 09 thủ tục (*Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**2.12. Ngành Thanh tra:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 04 thủ tục. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải

quyết cấp xã thuộc lĩnh vực tiếp công dân là 03 thủ tục (*Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**2.13. Ngành thông tin- truyền thông:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 06 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử: 04 thủ tục, Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành: 02 thủ tục (*Quyết định số 236/QĐ-UBND, ngày 13/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**2.14. Ngành Công thương:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 15 thủ tục, trong đó: lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước: 09 thủ tục; Lĩnh vực công nghiệp địa phương: 01 thủ tục; Lĩnh vực kinh doanh khí: 03 thủ tục; Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện: 02 thủ tục. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là 02 thủ tục (lĩnh vực an toàn, hồ chứa thủy điện) (*Theo Quyết định số 237/QĐ-UBND, ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*).

**2.15. Ngành Y tế:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 03 thủ tục, trong đó: Lĩnh vực khám chữa bệnh: 03 thủ tục. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là 02 thủ tục thuộc lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (*Theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*)

**2.16. Ngành Dân tộc:** Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện là 03 thủ tục. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là 03 thủ tục (*Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

**2.17. Thủ tục hành chính thuộc ngành dọc** thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã là 26 thủ tục, trong đó: Ngành công an: 12 thủ tục, 04 lĩnh vực; Ngành quân đội: 14 thủ tục, 05 lĩnh vực.

## **II. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHỮNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

### **1. Đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện**

#### **1.1. Ngành Giáo dục:**

- Theo yêu cầu về cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, 100% thủ tục hành chính được nhập, xử lý trên dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên hiện nay, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum [motcua.kontum.gov.vn](http://motcua.kontum.gov.vn) chưa thực hiện được việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC “Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ” và “Chỉnh sửa nội dung văn bằng chứng chỉ”; Trên hệ thống cũ “[dichvucong.kontum.gov.vn](http://dichvucong.kontum.gov.vn)” mới có thủ tục “Chỉnh sửa nội dung văn bằng chứng chỉ” là dịch vụ công trực tuyến mức độ 2), chưa có thủ tục “Cấp bản sao văn bằng chứng chỉ”. Phòng GD&ĐT Đăk Hà đề nghị bổ sung 02 thủ tục này trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Theo Công văn số 1892/UBND-TTHC, ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh

Kon Tum, TTHC “Tuyển sinh trung học cơ sở: đã được tích hợp lên Dịch vụ công quốc gia Mức độ 4, tuy nhiên hiện nay chưa thực hiện được trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh và dịch vụ công quốc gia. Phòng GD&ĐT đề nghị cơ quan chức năng thực hiện việc tạo tài khoản cho cơ sở giáo dục thực hiện và Phòng GD&ĐT xử lý.

- Theo danh mục thủ tục hành chính (Quyết định số 263/QĐ-UBND, ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh), có một số thủ tục do cơ sở giáo dục thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay các cơ sở giáo dục chưa có tài khoản để thực hiện trên hệ thống một cửa trực tuyến. Đề nghị cơ quan chức năng xem xét bổ sung để cơ sở giáo dục thực hiện trực tuyến.

- Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở: Đề nghị Bộ GD&ĐT xem xét quy định về thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận trúng tuyển lớp 6”, nên ghi chú áp dụng đối với học sinh mới trúng tuyển vào lớp 6 chưa thiết lập học bạ THCS hoặc bãi bỏ vì theo Quy định về tuyển sinh THCS không quy định các trường THCS phải in giấy chứng nhận trúng tuyển lớp 6 cho học sinh.

- Bộ GD&ĐT mẫu hóa đơn đề nghị cấp bản sao văn bằng chứng chỉ và đơn đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng chứng chỉ hoặc giao cho các cơ sở giáo dục, Phòng GD&ĐT mẫu hóa đơn theo quy định tại Điểm I, khoản 2, Điều 25 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

### **1.2. Ngành Tư pháp:**

Đề nghị bỏ thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính trong hệ thống dịch vụ công. Vì số lượng hồ sơ chứng thực nhiều, thời gian giải quyết hồ sơ cho công dân gấp đôi so với trước.

### **1.3. Ngành Tài nguyên - Môi trường:**

Sửa lại quy trình thủ tục trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cụ thể:

- Thời gian giải quyết tổng 15 ngày làm việc, chưa kể 05 ngày làm việc của cơ quan thuế nhưng trên giấy hẹn chỉ hẹn 15 ngày làm việc trả kết quả, như vậy thiếu thời gian giải quyết của cơ quan thuế.

- Trong quy trình giải quyết nội bộ không có thời gian luân chuyển hồ sơ cho cấp xã, tuy nhiên theo quy định hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất phải có xác nhận của UBND cấp xã.

- Việc nội dung giấy hẹn đến ngày trả kết quả nhưng hiện nay đang thực hiện là chưa hợp lý. Vì lý do sau:

- Giấy hẹn trả kết quả lần 1 nên hẹn đến thời gian nhận kết quả là Thông báo thuế (theo quy trình làm việc là 16 ngày làm việc).

- Sau khi công dân làm nghĩa vụ tài chính xong, tiếp nhận hẹn lần 2 (nên thiết kế trên hệ thống) và in lại hẹn lần 02 là 04 ngày làm việc theo quy trình nội bộ.

- Cần bổ sung bước chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã ngay sau khi thực hiện xong bước 3 trong quy trình nội bộ; thời gian là 02 ngày làm việc. Qua đó giảm thời gian ở bước các B3 (B3.1), Bước 4, Bước 5, Bước 12 là 0,5 ngày.

- Đối với thủ tục Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. Từ bước 3 qua bước 4 trên hệ thống dịch vụ hành chính công không chuyển được hồ sơ. Đề nghị kiểm tra, khắc phục.

- Trên giấy hẹn 55 ngày làm việc, nhưng theo quy trình 42 ngày làm việc là có kết quả để công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính, do đó đề nghị chỉ hẹn đến ngày trả kết quả (thông báo nộp nghĩa vụ tài chính); sau khi công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính xong, đề nghị tiếp nhận lại. chứ không hẹn như hiện nay.

#### **1.4. Ngành Dân Tộc:**

- Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị các sở, ban ngành cấp tỉnh tuân thủ quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt, trong đó chú trọng nội dung “*kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ*” và có thêm thời gian để UBND cấp huyện, cấp xã ban hành các văn bản chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện, nhằm đảm bảo đúng với tình hình thực tế tại địa phương.

- Khi địa phương triển khai các nội dung của thủ tục hành chính nêu trên cần phải có các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện của cấp huyện, cấp xã thì các đơn vị cấp thôn mới có cơ sở tiến hành họp thôn, rà soát, đưa ra khỏi danh sách, bổ sung người có uy tín hằng năm theo các hồ sơ, thủ tục quy định. Việc này cũng cần một khoảng thời gian nhất định của quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

- Thủ tục hành chính nêu trên chỉ áp dụng đối với đối tượng là thôn, tổ dân phố, UBND xã, thị trấn, không có cá nhân khác.

- Quy trình giải quyết thủ tục chỉ có một chiều (*Hồ sơ xử lý từ cấp xã – huyện - tỉnh*) không có mục trả kết quả.

- Việc áp dụng các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính gây khó khăn, mất nhiều thời gian hơn so với việc giải quyết nội dung công việc hành chính (*Xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành vnpt Ioffice*).

#### **2. Đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã**

- Trong lĩnh vực chứng thực: Thủ tục chứng thực chữ ký; Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch có yêu cầu công dân xuất trình giấy tờ tùy thân (*chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân*) còn giá trị sử dụng (*không quá 15 năm*), tuy nhiên hiện nay, do quy trình cấp mới căn cước công dân kéo dài, nhiều công dân không thể làm được căn cước công dân, ảnh hưởng đến hoạt động chứng thực nói riêng và các giao dịch khác (*kể cả hồ sơ Hộ tịch, Lao động – thương binh, xã hội; Đất đai, ...vv*), vì vậy ảnh hưởng không nhỏ đến quyền lợi của công dân.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền hướng dẫn chi tiết các trường hợp này, cụ thể như sau: Đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương để các xã, thị trấn chứng thực các hồ sơ này cho đến khi công dân hoàn thiện thẻ căn cước công dân, thời gian

tối đa đến tháng 12/2022.

Trên đây là báo cáo rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Đắk Hà./.

***Nơi nhận:***

- VP UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm phục vụ hành chính công (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hà Tiến**